TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HSPT
Ngày 05 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Lan.

Thẩm phán: Ông Phạm Tuấn Minh;

Bà Lại Thị Hiếu.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Trần Việt Khương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Lê Văn Q. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2025/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn Q (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27 tháng 3 năm 1996 tại N, Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông Lê Văn T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; bị cáo có vợ là Đỗ Thị H và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2024 cho đến nay. Có mặt.

- Các bị hại:

+ Ông Lê Văn T1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Bản H, xã S, huyện S, tỉnh Sơn La; có mặt;

+ Chị Lường Thị T2, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Bản H, xã S, huyện S, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Văn T, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt;

+ Chị Đỗ Thị H, sinh năm: 1998; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Q không có việc làm ổn định, có quan hệ họ hàng (chú cháu) với ông Lê Văn T1, nơi cư trú bản Hua Mường, xã S, huyện S, tỉnh Sơn La, để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân Lê Văn Q nảy ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Lê Văn T1 các lần như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 28/8/2021 Q gọi điện thoại cho ông T1 nói dối là khi đi chơi tại khu vực chợ L, thị trấn Q, huyện Q, thành phố T thì xảy ra mâu thuẫn với một nhóm thanh niên khác Q đã dùng súng bắn bị thương 01 người, để cho ông T1 tin Q tìm trên ứng dụng Google hình ảnh một người bị thương đang bị bó bột cấp cứu trong bệnh viện và nhắn tin cho ông T1 với nội dung *"Cháu dùng súng bắn bạn, chú cứu cháu với, không là cháu sẽ đi tù. Nếu cháu bị bắt đi tù thì chú cũng không lấy được tiền cháu nợ chú"*. Sau đó Q hỏi vay ông T1 số tiền 30.000.000 đồng nói là để bồi thường cho bị hại. Do trước đó Q có vay ông T1 số tiền 270.000.000 đồng chưa trả và tin lời nói dối của Q nên ông T1 đã cho Q vay số tiền 30.000.000 đồng bằng cách đưa tiền mặt cho anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1989 trú tại bản Pá Công, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La để nhờ anh T3 chuyển tiền từ số tài khoản 818888888 tại Ngân hàng TMCP A (A1) của anh T3 sang số tài khoản 8081199699999 tại Ngân hàng TMCP Q2 (MB) của Lê Văn Q, nhận được tiền Quân tiêu sài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Ngày 12/9/2021 để tiếp tục chiếm đoạt tiền của ông T1, Q gọi điện cho ông T1 nói dối là Q mở dịch vụ cầm cố tài sản nên hỏi vay của ông T1 số tiền 120.000.000 đồng lãi chia đôi và hứa đến tháng 12/2021 Q sẽ trả hết số tiền Quân đã vay cho ông T1. Tin lời nói dối của Q, ông T1 đã cho Q vay tiếp số tiền 120.000.000 đồng bằng cách chuyển tiền từ tài khoản số 0386162330 của ông T1 tại Ngân hàng TMCP A sang tài khoản số 8081199699999 tại Ngân hàng TMCP Q2 của Lê Văn Q. Sau khi chiếm đoạt được tiền Quân đã không mở dịch vụ cầm đồ mà chi tiêu cá nhân hết.

Ông Lê Văn T1 đã nhiều lần đòi nợ nhưng Q không trả, ngày 23/12/2024 ông T1 làm đơn tố giác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra ông Lê Văn T (bố bị cáo) đã bồi thường số tiền 150.000.000 đồng, bị hại ông Lê Văn T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2025/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La đã Quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm bồi thường dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 3 năm 2025, bị cáo Lê Văn Q có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Lê Văn Q chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội rèn luyện sửa chữa những sai phạm. Vì hiện nay hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và là con trai duy nhất; vợ bị cáo hiện không có công ăn việc làm vì phải trông 2 con nhỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nuôi bố mẹ già và hai con nhỏ, vợ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo lại là lao động chính trong gia đình. Do đó, xét kháng cáo của bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Q, giữa nguyên mức hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2025/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La nhưng cho hưởng án treo.

- Bị cáo nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị hại ông Lê Văn T1 nhất trí với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo Q được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện tại cấp sơ thẩm đều hợp pháp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/3/2025 bị cáo Lê Văn Q có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo Lê Anh Q1 trong thời hạn luật định, hợp lệ về hình thức cũng như nội dung theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, được giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Đối với bị hại chị Lường Thị T2 (vợ của bị hại Lê Văn T1) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T (bố đẻ bị cáo), vắng mặt tại phiên toà phúc thẩm sau khi đã được Toà án tống đạt triệu tập hợp lệ không vì lý do bất khả kháng hay chở ngại khách quan, theo quy định tại khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Về hành vi phạm tội: Lợi dụng lòng tin của chú ruột là ông Lê Văn T1, ngày 28/8/2021 Q1 đã đưa ra thông tin gian dối với ông T1 là mình dùng súng bắn bị thương một người để hỏi vay tiền ông T1 số tiền 30.000.000đ để bồi thường cho bị hại. Ngày 12/9/2021, bị cáo Q1 tiếp tục đưa ra thông tin gian dối với ông T1 về việc mở quán làm dịch vụ cầm đồ để hỏi vay ông T1 số tiền 120.000.000đ. Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của ông T1 là 150.000.000đ, mục đích của cả hai lần vay tiền trên là để dùng tiêu sài cá nhân. Tại phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như bản án sơ thẩm đã quy kết; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn Q đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Về nội dung kháng cáo: Toà án cấp sơ thẩm tuyên xử phạt bị cáo Lê Văn Q 30 (ba mươi) tháng tù là có căn cứ, mức độ, hành vi phạm tôi, về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trong toàn bộ quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại; có ông nội là Lê Văn T4 được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba và bà nội là Nguyễn Thị X được tặng bằng khen của tỉnh Thanh Hoá; ngoài ra bị hại tại quá trình giải quyết sơ thẩm và phúc thẩm đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo Lê Văn Q, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự; nhân thân bị cáo là công dân lao động, không có tiền án,

tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Bị cáo Lê Văn Q có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xét việc cho bị cáo được mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội; Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, việc chuyển biện pháp chấp hành hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời đảm bảo tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung.

Từ nhưng nhận định, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Q; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HSST ngày 27/3/2025 của Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La.

[3] Bị cáo Lê Văn Q hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La . Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên cầm áp dụng khoản 4 Điều 328, trả tự do cho bị cáo Lê Văn Q.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Q; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 27/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 30 (ba mươi) tháng tù giam, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 05/6/2025).

Trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Lê Văn Q, trừ khi bị cáo đang bị tạm giam về một hành vi phạm tội khác.

Giao bị cáo Lê Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa được trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc, quản lý, giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uy ban Thường vụ Quốc hội vê mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòà án: Bị cáo Lê Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 05/6/2025)./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- TAND huyện S, tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện S, tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện S, tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Thị Mai Lan